

Số: 67 /CPVTL-TC-KT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(V/v: Giải trình ý kiến kiểm toán
và số liệu tài chính tại BCTC soát xét
bán niên 2018 của Công ty CP
Vang Thăng Long)

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên 2018 (từ 01/4/2018 đến 30/9/2018) của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long đã được soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Công ty xin được giải trình như sau:

I - Giải trình ý kiến kiểm toán tại BCTC bán niên 2018 của Công ty CP Vang Thăng Long:

Theo Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất bán niên năm tài chính 2018 (Từ 01/04/2018 đến 30/09/2018) đã được soát xét của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

1. Tại ngày 30/09/2018, Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long là công ty con của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long (tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 100%) chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền 3.208.119.608 đồng. Nếu thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên thì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long lỗ thêm 3.208.119.608 đồng. Theo đó, tại Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ sẽ trích lập thêm dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 2.910.888.988 đồng (trích lập tối đa bằng giá trị khoản đầu tư), làm cho các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm: “Chi phí tài chính” (mã số 22) tăng lên với số tiền 2.910.888.988 đồng, “Lợi nhuận sau thuế TNDN” (mã số 60) giảm đi với số tiền 2.910.888.988 đồng. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán gồm: “Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn” (mã số 254) tăng lên số tiền 2.910.888.988 đồng, “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) giảm đi số tiền 2.910.888.988 đồng.

2. Tại ngày 30/09/2018, Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long là công ty con của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long (tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 100%) chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền 3.208.119.608 đồng. Nếu thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên thì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long lỗ thêm 3.208.119.608 đồng. Theo đó, trên Báo cáo tài chính hợp nhất, các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất gồm: “Chi phí quản lý doanh nghiệp” (mã số 26) tăng lên với số tiền 3.208.119.608 đồng, “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” (mã số 50) và “Lợi nhuận sau thuế TNDN” (mã số 60) cùng giảm đi với số tiền 3.208.119.608 đồng; Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất gồm: “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” (mã số 137) tăng thêm 3.208.119.608 đồng và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) giảm đi số tiền 3.208.119.608 đồng.

Về ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, Công ty cổ phần Vang Thăng Long giải trình cụ thể như sau:



*** Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ 2:**

Tại Công ty con của Công ty cổ phần Vang Thăng Long là Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long có một số khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán nhưng Công ty con chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trong 6 tháng đầu năm tài chính 2018 với tổng số tiền 3.208.119.608 đồng. Đây là các khoản nợ phải thu của các khách hàng không có khả năng thanh toán phát sinh quá 3 năm như sau:

TT	Khách hàng	Số tiền (VNĐ)	Thời điểm phát sinh công nợ	Giải trình về khách hàng
1	Công ty TNHH Tuấn Đạt	2.736.809.496	Năm 2015	Khách hàng không có khả năng thanh toán.
2	Hộ kinh doanh Trịnh Xuân Hưng	471.310.112	Năm 2015	Khách hàng không có khả năng thanh toán.
	Tổng cộng	3.208.119.608		

Căn cứ thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp, các khoản nợ phải thu của trên được trích lập dự phòng phải thu khó đòi với tỷ lệ 100%, tương đương với số tiền 3.208.119.608 đồng.

*** Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ 1:**

Trong 6 tháng đầu năm tài chính 2018, do Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long (Công ty con) chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 3.208.119.608 đồng, nên Công ty mẹ chưa trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 2.910.888.988 đồng (trích lập tối đa bằng giá trị khả đầu tư), chi tiết như sau:

Diễn giải	Số vốn góp (VNĐ)
- Công ty mẹ góp vốn đầu tư tại Công ty con	3.000.000.000
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính Công ty mẹ được trích lập khi Công ty con giảm lợi nhuận 3.208.199.608 đồng	3.000.000.000
- Giảm trừ lỗ của Công ty con tính đến thời điểm 30/9/2018	89.111.012
- Số tiền Công ty mẹ còn được trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại Công ty con nhưng chưa trích lập trong 6 tháng đầu năm tài chính 2018	2.910.888.988

Đối với 2 khách hàng nợ: Công ty TNHH Tuấn Đạt và Hộ kinh doanh Trịnh Xuân Hưng, Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long vẫn thường xuyên đốc thúc thu hồi công nợ và đã gửi hồ sơ tới cơ quan Công an để xử lý, giải quyết các khoản nợ này.

II - Giải trình về kết quả sản xuất kinh doanh bán niên 2018 của Công ty CP Vang Thăng Long:

Theo số liệu trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất bán niên 2018 (từ ngày 01/04/2018 đến ngày 30/09/2018) đã được soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ lãi 10.85 tỷ đồng và toàn Công ty lãi 10.58 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long xin giải trình những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh bán niên 2018 của Công ty như sau:

Lợi nhuận kế toán trước thuế trên BCTC của Công ty cổ phần Vang Thăng Long trong 6 tháng đầu năm 2018 bao gồm lợi nhuận từ 2 hoạt động:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ: Lợi nhuận sau thuế TNDN lỗ 7.5 tỷ trên BCTC Công ty mẹ. lỗ 7.77 tỷ đồng trên BCTC hợp nhất.

- Do các sản phẩm Công ty sản xuất có đặc tính mùa vụ cao, doanh thu và lợi nhuận của hoạt động chính (sản xuất các loại rượu vang, Vodka) thường tập trung vào quý 3 và quý 4 hàng năm nên doanh thu của hoạt động chính chỉ đạt rất thấp kéo theo lợi nhuận của hoạt động chính Công ty mẹ bị lỗ 803.2 triệu đồng và toàn công ty lỗ 109.7 triệu đồng.

- Doanh thu bán hàng hóa 6 tháng đầu năm 2018 thấp hơn cùng kỳ năm 2017. Công ty mẹ đạt doanh thu 19.3 tỷ đồng, lỗ 3.7 tỷ đồng; Toàn Công ty đạt doanh thu 18.6 tỷ đồng, lỗ 4.1 tỷ đồng.

- Doanh thu dịch vụ và kinh doanh bất động sản bao gồm các dịch vụ: Khai thác các địa điểm mặt bằng Công ty quản lý, cung cấp dịch vụ cho các đơn vị khác... Doanh thu 6 tháng đầu năm 2018 của hoạt động này thấp hơn cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận của hoạt động này lỗ 3 tỷ đồng

- Nguyên nhân của chủ yếu của việc chi phí phân bổ 6 tháng đầu năm 2018 cao hơn cùng kỳ năm trước là do Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính như sau:

+ Trích lập dự phòng vốn đầu tư vào các đơn vị khác (Công ty CP rượu Hapro, Công ty CP bao bì nhựa Thăng Long, Xí nghiệp bao bì nhựa) số tiền 2.56 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

+ Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư vào các đơn vị khác 890 triệu đồng theo Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 07/12/2009 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

2. Hoạt động chuyển nhượng dự án: Lợi nhuận sau thuế TNDN của hoạt động này lãi 18.35 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017. Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng dự án "Trung tâm giao dịch, giới thiệu sản phẩm và bán sản phẩm" tại 343 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á.

Doanh thu ghi nhận của việc chuyển nhượng này là 25 tỷ đồng, sau khi trừ các khoản chi phí thì đạt lợi nhuận kế toán trước thuế là 22.94 tỷ đồng.

Chỉ tiêu "Chi phí thuế TNDN hiện hành" trên BCTC bán niên 2018 là khoản thuế TNDN phải nộp của hoạt động kinh doanh bất động sản: 4.588 tỷ đồng.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính bán niên 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.

III - Giải trình một số chỉ tiêu trên BCTC bán niên 2018 chưa kiểm toán và BCTC bán niên 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt:

I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

0101
CÔNG
CỔ PHẦN
VANG
THĂNG
LONG
TP - TP

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	47.038.716.422	47.047.716.422	9.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22.664.494	22.664.494	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	47.016.051.928	47.025.051.928	9.000.000
4. Giá vốn hàng bán	11	22.103.474.781	22.117.533.708	14.058.927
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	24.912.577.147	24.907.518.220	-5.058.927
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	412.693.913	412.693.913	0
7. Chi phí tài chính	22	4.445.276.493	4.920.445.615	475.169.122
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.523.181.149	3.631.334.603	108.153.454
8. Chi phí bán hàng	25	1.158.246.681	1.207.916.681	49.670.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.745.566.115	3.514.218.794	-231.347.321
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	15.976.181.771	15.677.631.043	-298.550.728
11. Thu nhập khác	31	9.074.524	74.524	-9.000.000
12. Chi phí khác	32	130.255.658	236.909.497	106.653.839
13. Lợi nhuận khác	40	-121.181.134	-236.834.973	-115.653.839
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	15.855.000.637	15.440.796.070	-414.204.567
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.590.551.187	4.587.812.478	-2.738.709
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	11.264.449.450	10.852.983.592	-411.465.858

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 9.000.000 đồng do điều chỉnh tăng doanh thu bán phế liệu (bột Diatomite) từ chỉ tiêu “Thu nhập khác”.
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 9.000.000 đồng do ảnh hưởng của chỉ tiêu “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”
- Giá vốn hàng bán:** Tăng 14.058.927 đồng do:
 - + Điều chỉnh tăng chi phí tiền thuê đất của dự án đã chuyển nhượng: 13.693.545 đồng
 - + Điều chỉnh tăng phân bổ chi phí trả trước: 365.382 đồng
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Giảm 5.058.927 đồng do ảnh hưởng của Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và Giá vốn hàng bán tăng.
- Chi phí tài chính:** Tăng 475.169.122 đồng là do:
 - + Điều chỉnh tăng phần trích lập dự phòng đầu tư tài chính khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long: 47.015.668 đồng.

+ Điều chỉnh tăng chi phí lãi vay: 108.153.454 đồng.
 + Điều chỉnh tăng phần trích lập dự phòng đầu tư tài chính khoản đầu tư vào Công ty CP Rượu Hapro: 320.000.000 đồng

6. **Chi phí bán hàng:** Tăng 49.670.000 đồng do điều chỉnh tăng chi phí hỗ trợ bán hàng từ Chi phí quản lý doanh nghiệp.
7. **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Giảm 231.347.321 đồng do:
 - + Điều chỉnh giảm chi phí hỗ trợ bán hàng sang chỉ tiêu “Chi phí bán hàng: 49.670.000 đồng
 - + Điều chỉnh giảm chi phí tiền lương 2017: 196.677.321 đồng.
 - + Hạch toán bổ sung tiền lương của chi nhánh Ninh Thuận: 15.000.000 đồng.
8. **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** Giảm 298.550.728 đồng do ảnh hưởng của tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.
9. **Thu nhập khác:** Giảm 9.000.000 đồng do điều chỉnh giảm doanh thu bán phế liệu (bột Diatomite) sang chỉ tiêu “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.
10. **Chi phí khác:** Tăng 106.653.839 đồng là do:
 - + Điều chỉnh tăng khoản phạt chậm nộp thuế TTCN đang giảm trực tiếp vào tài khoản 4211: 10.836 đồng.
 - + Hạch toán bổ sung tiền chậm nộp thuế TTĐB: 106.643.003 đồng.
11. **Lợi nhuận khác:** Giảm 115.653.839 đồng do ảnh hưởng của các chỉ tiêu “Thu nhập khác” và “Chi phí khác”.
12. **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:** Giảm 414.204.567 đồng do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên.
13. **Chi phí thuế TNDN hiện hành:** Giảm 2.738.709 đồng do điều chỉnh chi phí thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng dự án 343 Lạc Long Quân.
14. **Lợi nhuận sau thuế TNDN:** Giảm 411.465.858 đồng do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên.

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	47.143.427.645	47.152.427.645	9.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	146.933.500	127.452.970	-19.480.530
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	46.996.494.145	47.024.974.675	28.480.530
4. Giá vốn hàng bán	11	22.083.994.251	22.117.533.708	33.539.457

5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	24.912.499.894	24.907.440.967	-5.058.927
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	305.194.644	305.194.644	0
7. Chi phí tài chính	22	4.337.639.105	4.831.334.603	493.695.498
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.523.181.149	3.631.334.603	108.153.454
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	1.331.239.631	1.380.909.631	49.670.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.815.596.554	3.584.249.233	-231.347.321
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	15.733.219.248	15.416.142.144	-317.077.104
12. Thu nhập khác	31	9.074.524	74.524	-9.000.000
13. Chi phí khác	32	138.128.107	244.781.946	106.653.839
14. Lợi nhuận khác	40	-129.053.583	-244.707.422	-115.653.839
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	15.604.165.665	15.171.434.722	-432.730.943
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.590.551.187	4.587.812.478	-2.738.709
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	11.013.614.478	10.583.622.244	-429.992.234

BCTC hợp nhất của Công ty được tổng hợp từ BCTC công ty mẹ và 02 Công ty con (Công ty TNHH một thành viên Rượu vang Thăng Long và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Địa ốc Thăng Long). Vì vậy, sự thay đổi của các chỉ tiêu tương ứng của BCTC Công ty mẹ và BCTC Công ty con sẽ ảnh hưởng đến BCTC hợp nhất. Cụ thể:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 9.000.000 đồng do ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ.
- Các khoản giảm trừ doanh thu:** Giảm 19.480.530 đồng là do điều chỉnh giảm số tiền trả lại hàng bán tại Công ty con vào “Giá vốn hàng bán”.
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 28.480.530 đồng do ảnh hưởng của 02 chỉ tiêu trên.
- Giá vốn hàng bán:** Tăng 33.539.457 đồng do:
 - + Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ: Tăng 14.058.927 đồng.
 - + Ảnh hưởng của BCTC Công ty con: Điều chỉnh tăng giá vốn từ TK 531 “Hàng bán trả lại”: Tăng 19.480.530 đồng.
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Giảm 5.058.927 đồng là do ảnh hưởng tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.
- Chi phí tài chính:** Tăng 493.695.498 đồng là do:
 - + Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ: Tăng 475.169.122 đồng.
 - + Bổ sung tăng lợi nhuận năm 2017 của Công ty con chuyển sang: 107.637.388 đồng

+ Điều chỉnh giảm trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào công ty con: 89.111.012 đồng

7. **Chi phí bán hàng:** Tăng 49.670.000 đồng là do ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ.
8. **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Giảm 231.347.321 đồng do ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ.
9. **Các chỉ tiêu thu nhập khác, chi phí khác, lợi nhuận khác, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, chi phí thuế TNDN hiện hành, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:**
Nguyên nhân tăng/giảm của các chỉ tiêu này là do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên và BCTC Công ty mẹ.

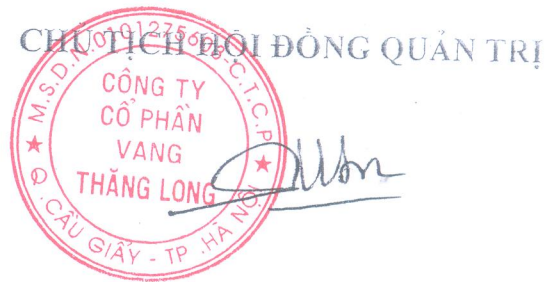
Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

Trên đây là toàn bộ giải trình về cơ sở ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trên BCTC bán niên 2018 và chênh lệch trên BCTC bán niên 2018 (từ 01/4/2018 đến 30/9/2018) chưa kiểm toán và BCTC bán niên 2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.TC-HC, P.TC-KT.



Phạm Xuân Hà